

CÔNG TY CỔ PHẦN VIDECO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIDECO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIDECO JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107406316

3. Ngày thành lập: 21/04/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10, ngách 99/153, ngõ 99, đường Đức Giang, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913 331 518

Fax:

Email: cuonglemanh68@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây ăn quả	0121
2.	Trồng cây lâu năm khác	0129
3.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
4.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
5.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
6.	Chăn nuôi lợn	0145
7.	Chăn nuôi gia cầm	0146
8.	Chăn nuôi khác	0149
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221(Chính)
10.	Bốc xếp hàng hóa	5224
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Cơ sở lưu trú khác	5590
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
17.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
18.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
19.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
20.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

21.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
22.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
25.	Xây dựng nhà các loại	4100
26.	Xây dựng công trình công ích	4220
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
33.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
34.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
38.	Bán buôn thực phẩm	4632
39.	Bán buôn đồ uống	4633
40.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
41.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710
51.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
52.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
53.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
55.	Đại lý du lịch	7911
56.	Điều hành tua du lịch	7912
57.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7920

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ VIỆT PHƯƠNG	Lô 224 MBQH 2072 cụm Chợ, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.000	190.000.000	10,000	B4772250	
			Tổng số	19.000	190.000.000	10,000		
2	LÊ NGỌC QUÂN	Thôn Đại Đồng 1+ 2, Xã Cẩm Sơn, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	40,000	172808762	
			Tổng số	76.000	760.000.000	40,000		
3	LÊ MẠNH CUÔNG	Thôn Thái Bình, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	95.000	950.000.000	50,000	013525109	
			Tổng số	95.000	950.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ MẠNH CUƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/12/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013525109

Ngày cấp: 10/03/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thái Bình, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Thái Bình, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội